

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/09/2017.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nich Ê ban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2017/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2017, về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2017 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 18/09/2017, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hoa H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị đơn:** Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Hoa H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đoàn Ngọc T về chung sống với nhau từ tháng 08/2014 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết

hôn theo quy định vào ngày 15/10/2014, tại UBND xã H. Sau khi về sống chung, chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là trước khi lấy nhau cũng không tìm hiểu kỹ, nên trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Thảo không chăm lo cuộc sống gia đình, hay rượu chè, cờ bạc, rồi thường xuyên nghi ngờ tôi có quan hệ trai gái, tôi đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Trong khi đó vợ chồng chúng tôi sống chung với gia đình chồng nên có xảy ra mâu thuẫn giữa tôi và mẹ chồng, dẫn đến tôi không thể sống chung được nữa, do vậy đã bỏ về chung sống với bố mẹ đẻ từ tháng 05/2017 cho đến nay, vợ chồng hiện đã không còn sống chung với nhau. Tôi thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, nên nguyện vọng của tôi xin ly hôn được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung, cháu tên là Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015, do con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, nên tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải trợ cấp chi phí nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Ngọc T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác định về mâu thuẫn vợ chồng là đúng, vào năm 2013 sau thời gian tìm hiểu tôi có về chung sống với chị Lê Thị Hoa H từ ngày 15/10/2014 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có hay cãi nhau với gia đình bên chồng là do chị tôi có về chơi và có góp ý với vợ tôi sáng dậy sớm một tý để lo cho con cái, khi chuẩn bị đi làm hay đi làm về thì nên chào hỏi mẹ tôi một tiếng, từ đó xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2017 cho đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ tôi dành cho tôi là không còn nữa, nếu níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên vợ tôi làm đơn xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có 01 cháu tên là Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015, tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, triệu tập các bên đương sự, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bên đương sự không thể thống nhất được với nhau để giải quyết toàn bộ các nội dung của vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 09 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bị đơn anh Đoàn Ngọc T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Hoa H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn anh Đoàn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung các bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án các bên đã thông nhất với nhau về việc ly hôn, do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình, xét thấy hiện nay cháu Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015 chưa đủ 36 tháng tuổi, đồng thời chị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành, đồng thời không chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

+ Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 BLTTDS để thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoa H và anh Đoàn Ngọc T về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo quy định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu đã thu thập trong vụ án, đã xác định, sau khi về sống chung, do các bên chưa thật sự hiểu nhau, chưa thật sự quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, nên trong công việc cũng như cuộc sống chung luôn mâu thuẫn, dẫn đến các bên thường xảy ra cãi nhau trong một thời gian dài, làm cho cuộc sống chung không được hạnh phúc và hiện nay anh T, chị H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2017, đồng thời quá trình hòa giải tại Tòa án, anh T, chị H đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Xét thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa các bên không còn tồn tại trên thực tế, các bên đã không còn dành tình cảm cho nhau, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng xin được ly hôn của cả anh T, chị H là có cơ sở, cần chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất được với nhau về con chung, chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Đoàn Ngọc An N.

Xét thấy cháu Đoàn Ngọc An N hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần được sự trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ, đồng thời chị H hiện có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu N. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Lê Thị Hoa H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và đồng thời không chấp nhận đối với nguyện vọng của anh T về việc xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu N.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng đối với chi phí nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Anh Đoàn Ngọc T được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung và thực hiện các quyền, nghĩa vụ tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 220, Điều 264, Điều 266, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hoa H.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hoa H được ly hôn với anh Đoàn Ngọc T.
- Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc An N, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Lê Thị Hoa H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Đoàn Ngọc T được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung và thực hiện các quyền, nghĩa vụ tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hoa H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên lai thu số AA/2016/0002896, ngày 05/7/2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trí Lý